

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**  
**Giảm nghèo bền vững huyện Tam Đường năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện Tam Đường về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2020; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2021 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Tạo cơ hội cho người nghèo, người cận nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện phát triển sản xuất tăng thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (*y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin*) nhằm thu hẹp khoảng cách về thu nhập và mức sống giữa thị trấn và nông thôn, giữa nhóm hộ giàu và nhóm hộ nghèo; tập trung giảm nghèo một cách bền vững, hạn chế hộ tái nghèo và phát sinh mới, hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021.

**2. Yêu cầu**

Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2021 một cách thường xuyên, đồng bộ từ huyện đến cơ sở với nội dung, hình thức phù hợp với từng địa bàn; kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nhằm thực hiện có hiệu quả, đồng thời phát huy vai trò làm chủ của người dân từ khâu xây dựng kế hoạch, đến tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá hiệu quả chương trình.

Thành viên Ban chỉ đạo các chương trình MTQG huyện gắn chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

**II. NỘI DUNG**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo. Tập trung các nguồn lực, giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có đối tượng bảo trợ xã hội bảo đảm được mức sống tối thiểu, an sinh xã hội và tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin; giảm thiểu tối đa hộ tái nghèo và phát sinh mới; thu hẹp khoảng cách giữa hộ giàu và hộ nghèo, giữa khu vực thành thị và nông thôn.

Đầu tư và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân ở các xã, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như: giao thông, điện, nước sinh hoạt...

## **2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1.** Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,2%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 1,03%; đến cuối năm 2021 tỷ lệ hộ nghèo còn 12,83%, hộ cận nghèo còn 7,98%; tương ứng giảm 352 hộ nghèo và giảm 198 hộ cận nghèo.

*(Chi tiết theo biểu số 01 và 02 đính kèm)*

**2.2.** Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo 54,46%; giải quyết việc làm cho 1.100 lao động, trong đó đi làm việc nước ngoài 17 lao động.

**2.3.** 100% người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT theo quy định.

**2.4.** Chất lượng phổ cập giáo dục được giữ vững; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 21/39 đạt 53,8%. Trong đó: Trường Mầm non 7/13 đạt 53,8%; trường Tiểu học 09/11 đạt 81,8%; trường THCS 4/13 đạt 30,8%; trường THPT 1/2 đạt 50%.

**2.5.** Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch 75%, duy trì tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 100%; tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh 70,1%.

**2.6.** Tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 99,8%.

## **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

**3.1. Thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQGGN bền vững:** Thực hiện lồng ghép có hiệu quả chương trình 135 thuộc nguồn vốn chương trình MTQG giảm nghèo năm 2021 như: đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã, bản ĐBKK và các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135.

### **3.2. Thực hiện các chính sách hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản**

- **Về Y tế:** Thực hiện chính sách cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho toàn bộ cá nhân thuộc hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn; đối tượng bảo trợ xã hội... Triển khai các chương trình khám chữa bệnh trên địa bàn, chú trọng chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. 100% người nghèo được tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, ưu tiên đối tượng hộ nghèo thuộc người dân tộc thiểu số, được tiếp cận dịch

vụ y tế kỹ thuật cao; thực hiện tốt công tác kết hợp chăm sóc sức khỏe với các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe.

- **Về giáo dục:** Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định. Bảo đảm 100% con các hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ giáo dục - đào tạo như: Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông được miễn, giảm học phí, được hỗ trợ sách giáo khoa và đồ dùng học tập theo quy định; Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi, cấp học bổng và hỗ trợ gạo cho học sinh bán trú... Vận động tặng sách vở, đồ dùng học tập, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó nhằm giúp các em có điều kiện tốt hơn để yên tâm học tập.

Khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học”, ưu tiên đầu tư để đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở các xã đặc biệt khó khăn.

- **Về nhà ở:** Các xã, thị trấn chủ động huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn, huy động từ cộng đồng và đóng góp của hộ gia đình để tự tổ chức xây dựng nhà ở; kết hợp với chương trình làm nhà đại đoàn kết từ nguồn Quỹ Vì người nghèo các cấp để giúp các hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở đảm bảo có nhà ở ổn định.

- **Hỗ trợ nước sạch và vệ sinh:** Lồng ghép triển khai nguồn vốn duy tu bảo dưỡng chương trình 135 để thực hiện duy tu, sửa chữa công trình đã được đầu tư nước sinh hoạt các điểm bản; Phối hợp triển khai cho vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường; lồng ghép chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn và chương trình nông thôn mới thực hiện hỗ trợ xây dựng bể nước và nhà tiêu hợp vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- **Về thông tin truyền thông:** Đầu tư, trang bị các phương tiện tuyên truyền cổ động, nâng cấp trạm truyền thanh cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác thông tin và truyền thông tuyên truyền, cổ động; tăng cường tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kinh nghiệm sản xuất, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh thông qua các chương trình phát thanh, truyền hình, sách, ấn phẩm truyền thông nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức vươn lên thoát nghèo.

### 3.3. Thực hiện các chính sách giảm nghèo khác

- **Hỗ trợ tín dụng ưu đãi:** Thực hiện tốt các chính sách, chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo theo quy định; Giải quyết thủ tục cho vay đối với các hộ nghèo, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, học tập, đi xuất khẩu lao động. Ưu tiên hộ nghèo ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, hộ nghèo có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ.

- **Dạy nghề, tạo việc làm:** Thực hiện đầy đủ chính sách đào tạo nghề theo quy định của Chính phủ, dạy nghề gắn với tạo việc làm đối với lao động nông thôn, lao động nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp đóng trên địa bàn nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định; tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

- **Các chính sách an sinh xã hội:** Thực hiện đầy đủ kịp thời các chính sách hỗ trợ người nghèo như cứu đói giáp hạt, hộ nghèo không có khả năng ăn Tết, các chế độ trợ cấp thường xuyên và đột xuất theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2021 và tổng điều tra theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 theo quy định;

- Chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý một số dự án: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và lao động nghèo, nhân rộng mô hình giảm nghèo, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động; các hoạt động truyền thông, giám sát, đánh giá và quản lý Chương trình. Phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo về cấp thẻ bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng, hỗ trợ tiền điện.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả của chương trình giảm nghèo 6 tháng và năm, tổng hợp báo cáo huyện và tỉnh kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

#### 2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị huyện, các xã, thị trấn triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý Ngân sách nhà nước hiện hành; đề xuất nguồn lực cho chương trình giảm nghèo, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế, xã hội khác của huyện.

- Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo theo quy định.

**3. Phòng Dân tộc:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành thực hiện chính sách liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### 4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép Chương trình xây dựng nông thôn mới với Chương trình giảm nghèo bền vững.

**5. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện:** Thực hiện tốt công tác khám, điều trị bệnh cho người nghèo; phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm y tế các xã, thị trấn.

**6. Bảo hiểm xã hội huyện:** Phối hợp thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo, đảm bảo đúng tiến độ và thanh toán chi phí khám chữa bệnh với các cơ sở y tế.

### **7. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường trên địa bàn huyện thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh mồ côi, học sinh khuyết tật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng kế hoạch và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tránh nguy cơ học sinh nghèo do hoàn cảnh gia đình khó khăn dẫn đến bỏ học.

- Tuyên truyền vận động các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

**8. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội:** Chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở xã, bản đặc biệt khó khăn, học sinh - sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; quản lý vốn và thực hiện cho vay đúng quy định, đúng đối tượng.

**9. Phòng Văn hoá và Thông tin:** Chủ trì thực hiện chính sách đưa văn hoá, thông tin về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận văn hoá, thông tin; Lồng ghép các chương trình phát triển văn hoá với chương trình giảm nghèo, góp phần nâng cao mức sống về văn hóa của nhân dân nói chung.

**10. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện:** Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình giảm nghèo bền vững trên các phương tiện truyền thông, Trang thông tin điện tử huyện Tam Đường. Tuyên truyền các mô hình, các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về giảm nghèo.

### **11. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

- Chỉ đạo các đoàn thể ở cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo như phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”; Chương trình xây

dựng nông thôn mới, động viên khích lệ tính tự chủ, tinh thần tự lực tự cường của người dân vươn lên thoát nghèo.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia giám sát các hoạt động thực hiện các chính sách, dự án về giảm nghèo đa chiều; kiểm tra, giám sát, đánh giá quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo tại các xã, thị trấn do đơn vị phụ trách đảm bảo nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ.

## **12. UBND các xã, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2021 trên địa bàn xong trước ngày **05/3/2021** bảo đảm sát với thực trạng kinh tế - xã hội của địa phương (*kèm theo biểu tổng hợp và danh sách chi tiết hộ dự kiến thoát nghèo*).

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành huyện trong việc triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chính sách giảm nghèo; thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo cụ thể đến từng bản, từng hộ, tập trung các nguồn lực hỗ trợ các bản có tỷ lệ hộ nghèo cao. Vận động Nhân dân giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế để giảm nghèo bền vững, hướng dẫn cách làm hay cho các hộ nghèo, đặc biệt là các hộ đông con, lười lao động, mắc tệ nạn xã hội...

- Điều tra, rà soát, thống kê đánh giá kết quả giảm nghèo năm 2021 bảo đảm chất lượng, kết quả giảm nghèo phản ánh khách quan, chính xác, đúng thực trạng mức sống của hộ dân, không chạy theo thành tích ảnh hưởng đến chất lượng giảm nghèo bền vững. Quản lý chặt chẽ di, biến động hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

Trên đây Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Năm 2021. Yêu cầu các cơ quan, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Lao động - TB&XH (B/c);
- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Xuân Thịnh**